TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số**:** 26/2022/HNGĐ-ST Ngày**:** 19-12-2022 V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Bà Lê Thị Thúy Kiều

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 57/2022/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/11/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị Hải Giang, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Rắn B, xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Phước Lắm, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long An, xã Tân Long, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện lập ngày 28/6/2022 nguyên đơn bà Lê Thị Hải Giang trình bày như sau:

Vào ngày 14/3/2009 bà và ông Phạm Phước Lắm tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Quá trình chung sống vợ chồng bà chưa có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung.

Thời gian đầu vợ chồng bà chung sống với nhau rất vui vẻ và hạnh phúc, nhưng thời gian về sau vào khoảng tháng 12/2009 thì vợ chồng bà phát sinh

nhiều bất đồng quan điểm trong lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã với nhau, nhưng không ai biết. Hiện nay vợ chồng bà cảm thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên vợ chồng bà muốn trả tự do cho nhau.

Theo đơn kiện ngày 28/6/2022 bà Giang yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà Giang yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Phước Lắm.

Về con chung: Không có con chung, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Ngoài ra, bà Giang xin được vắng mặt tham gia mỗi khi Tòa án triệu tập.

2/ Quá trình tố tụng, Tòa án đã thông báo cho bị đơn Phạm Phước Lắm về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hải Giang cũng như thông báo mời tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải, mời tham gia phiên tòa xét xử, bị đơn ông Phạm Phước Lắm nhận các văn bản của Tòa án nhưng lại không có phản hồi ý kiến gì đến Tòa án cũng không đến Tòa án tham gia theo giấy triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị Hải Giang và bị đơn ông Phạm Phước Lắm vắng mặt nhưng bà Giang có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn ông Lắm vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 14/3/2009 bà Lê Thị Hải Giang và ông Phạm Phước Lắm là những người có đầy đủ điều kiện kết hôn, ông bà tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Giang và ông Lắm là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong cuộc sống chung vợ chồng, bà Giang cho rằng đã phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong lối sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải vã với nhau. Còn ông Lắm từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa được mở lần thứ hai cũng không đến Tòa án tham gia, không phản hồi ý kiến gì đến Tòa án. Xét thấy, nền tảng của mối quan hệ hôn nhân vững chắc là việc vợ chồng yêu thương nhau, quan tâm, chăm sóc nhau, tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Trong cuộc sống vợ chồng của bà Giang và ông Lắm đã không còn sự quan tâm dành cho nhau, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, bà Hương sau khi nộp đơn khởi kiện đã nộp kèm đơn xin vắng mặt, còn ông Lắm lại không thể hiện ý kiến đề nghị xin hàn gắn mối quan hệ hôn nhân của ông bà. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, cuộc

sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Giang. Cho bà Giang được ly hôn với ông Lắm.

[3] Về con chung: Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2022 thì bà Giang trình bày giữa bà và ông Lắm không có con chung, không yêu cầu xem xét, giải quyết. Còn ông Lắm cũng không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử cũng không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Lê Thị Hải Giang phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng. Như vậy, bà Giang đã thực hiện xong phần án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 của Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Hải Giang.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hải Giang được ly hôn với ông Phạm Phước Lắm.

2/ Về con chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Thị Hải Giang phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002737 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã

Năm. Như vậy, bà Lê Thị Hải Giang đã thực hiện xong phần án phí. Ông Phạm Phước Lắm không phải chịu án phí.

5/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đương sự cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CCTHADS thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Phú Hưng, huyện Cái Nước, CM;
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký tên và đóng dấu

Đặng Thị Vàng